

BIỂU MẪU 1
THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH TỔ CHỨC TYT XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

I. Thông tin về đơn vị báo cáo

- UBND Tỉnh/TP:
- Họ và tên người cung cấp thông tin:
- Số điện thoại liên hệ:

II. Thông tin về số lượng, mô hình TYT xã, phường, thị trấn (gọi là TYT xã)

Stt	Thông tin cung cấp	Trước khi có NĐ 117		
		Năm 2014	2019	2024
1	Tổng số xã, phường, thị trấn
2	Tổng số TYT xã
3	Số TYT xã được tổ chức theo thẩm quyền quyết định của:			
	- UBND tỉnh
	- UBND huyện
	- Khác (ghi rõ)
4	Số TYT xã thuộc quản lý của:			
	- UBND huyện/Phòng y tế
	- TTYT huyện
5	Số TYT xã bị sáp nhập khi thực hiện sáp nhập xã theo Nghị quyết 37/2018/NQ-TW

6	Số TYT xã đã sáp nhập/chuyển thực hiện chức năng, nhiệm vụ về TTYT huyện/PKĐK khu vực
7	Số TYT xã được thành lập thêm do quy mô dân số đông
8	Số TYT xã được thành lập thêm do giao thông đi lại khó khăn, dễ bị chia cắt khi có thiên tai bão lụt

BIỂU MẪU 2
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TYT XÃ (SỐ LIỆU TẠI THỜI ĐIỂM BÁO CÁO - NĂM 2024)

Stt	Trạm y tế xã	Huyện	Phân vùng TYT xã theo Bộ Tiêu chí QGYT xã			Dân số của xã	Thực hiện CNNV theo TT 33/2015/TT-BYT		Số dân được TYT lập hồ sơ quản lý sức khỏe	TYT <u>quản lý và cấp thuốc định kỳ hàng tháng</u> cho bệnh nhân THA	TYT <u>quản lý và cấp thuốc định kỳ hàng tháng</u> cho bệnh nhân ĐTD	Hướng dẫn về CM đối với đội ngũ NVYTTB	Phối hợp thực hiện công tác DS-KHHGD	Tham gia kiểm tra hoạt động hành nghề y, được tư nhân	Thực hiện nhiệm vụ thường trực Ban CSSK cấp xã	Thực hiện các nhiệm vụ khác
			Vùng 1	Vùng 2	Vùng 3		KCB và dự phòng	Chỉ dự phòng								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1	Thị trấn Hưng Hà	Đông Hưng	x			12.345		x	5.000	x						
2																
3																
...																

Cách điền thông tin vào bảng:

Mỗi dòng là thông tin của 01 TYT xã, cụ thể:

- cột 1: Điền số thứ tự các TYT xã trong 1 huyện
- cột 2: Điền tên TYT xã
- cột 3: Điền tên huyện
- cột 4,5,6: Điền dấu x vào vùng tương ứng mà TYT xã được phân vùng theo Bộ TCQGYT xã
- cột 7: Điền số dân của xã
- cột 8,9: Điền dấu x vào CNNV hiện TYT xã đang thực hiện
- cột 10: Điền số người được TYT xã lập hồ sơ quản lý sức khỏe
- cột 11: Điền dấu x nếu TYT xã có thực hiện quản lý và cấp phát thuốc THA định kỳ hàng tháng cho bệnh nhân THA
- cột 12: Điền dấu x nếu TYT xã có thực hiện quản lý và cấp phát thuốc ĐTD định kỳ hàng tháng cho bệnh nhân ĐTD
- cột 13, 14, 15, 16, 17: Điền dấu x vào CNNV hiện TYT xã đang thực hiện

Biểu mẫu 3
PHÂN BỐ NSNN CHI CHO HOẠT ĐỘNG CỦA TYT XÃ GIAI ĐOẠN 2014-2024

Đơn vị: đồng

STT	Mục thống kê	Năm 2014				Năm 2019				Năm 2024				Ghi chú
		NSTW	NSDP	Nguồn khác (Dự án/tài trợ...)	Tổng	NSTW	NSDP	Nguồn khác (Dự án/tài trợ...)	Tổng	NSTW	NSDP	Nguồn khác (Dự án/tài trợ...)	Tổng	
I	Chi đầu tư (Ghi rõ nếu bằng hiện vật)													
II	Chi thường xuyên													
-	Chi trả tiền lương, phụ cấp lương và các chế độ khác cho cán bộ y tế xã trong định biên...													
-	Chi trả thù lao cho cán bộ làm hợp đồng tại Trạm y tế xã.													
-	Chi mua thuốc, hoá chất, vật tư tiêu hao...													
-	Chi cho công tác thông tin, truyền thông giáo dục sức khoẻ.													
-	Chi điện thoại, điện, nước, văn phòng phẩm, dụng cụ văn phòng cho trạm y tế xã													
-	Chi công tác phí cho cán bộ y tế xã													
-	Chi duy tu, bảo dưỡng													
-	Chi khác (nếu có)													
III	Tổng số													

Note: Số liệu ở mục chi thường xuyên cung cấp theo các qui định tại thời điểm cung cấp số liệu

Biểu mẫu 4
Tình hình nhân lực theo chức danh chuyên môn tại TYT xã

STT	Tuyển	Năm 2014	Năm 2019	Năm 2024
I	Tại TYT xã			
1	Bác sĩ			
1,1	<i>Bác sĩ làm việc cơ hữu tại TYT xã</i>			
1,2	<i>Bác sĩ khác làm việc tại TYT xã (luân phiên)</i>			
2	Y sĩ			
3	Số điều dưỡng			
4	Dược sĩ			
5	Hộ sinh			
6	Dân số			
7	Y tế công cộng			
8	Khác			
II	Y tế thôn bản			
1	Tổng số thôn, bản, ấp, tổ dân phố			
2	Tổng số nhân viên y tế thôn bản đang hoạt động			
3	Tổng số nhân viên y tế thôn bản đang hoạt động chưa được đào tạo			
4	Tổng số cô đỡ thôn bản đang hoạt động			
5	Tổng số cô đỡ thôn bản chưa được đào tạo			